

Số: **3245**/CTr-UBND

*Quảng Trị, ngày 15 tháng 8 năm 2016*

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng  
cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020**

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020, UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xác định rõ, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Nghị quyết một cách đồng bộ, khẩn trương và có hiệu quả. Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đặc biệt là Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

2. Trên cơ sở Chương trình hành động, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính cho từng cơ quan, đơn vị mình theo chức năng.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn; đề cao tinh thần chủ động, quyết tâm, đổi mới của các cấp, các ngành, địa phương, bảo đảm tổ chức thực hiện Nghị quyết có chất lượng và hiệu quả.

**II- MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU ĐẠT ĐƯỢC ĐẾN NĂM 2020**

**1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nền hành chính tỉnh Quảng Trị hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển của tỉnh, phục vụ tốt yêu cầu của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, phấn đấu đưa chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tỉnh thuộc top 20 của cả nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đưa Quảng Trị đạt trình độ phát triển trung bình của cả nước.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *2.1. Về cải cách hành chính*

- Hoàn thiện các cơ chế chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý và môi trường thuận lợi cho các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp vận hành thông suốt, hiệu quả; tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân, doanh nghiệp trong đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; 100% thủ tục hành chính phải được cập nhật và công khai đầy đủ, thường xuyên, dễ tiếp cận, dễ khai thác sử dụng. Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ hành chính, đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 100% cơ quan hành chính các cấp áp dụng một cửa điện tử vào năm 2017. Nghiên cứu sớm hình thành Trung tâm dịch vụ hành chính công để thực hiện dịch vụ “một cửa” chung của các cơ quan hành chính cấp tỉnh.

- Phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh thực hiện tinh giản tối thiểu 10% so với tổng biên chế được giao năm 2015. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu ngạch, bậc hợp lý theo đúng vị trí việc làm; 100% đạt chuẩn theo chức danh quy định, trong đó có 20% trở lên thông thạo một ngoại ngữ.

- Đến năm 2020 có từ 50% trở lên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã đạt chuẩn về diện tích, trang thiết bị, sử dụng, kết nối các phần mềm tác nghiệp thống nhất trong xử lý công việc; 100% thủ tục hành chính liên quan đến nhiều cơ quan có cơ chế liên thông và phối hợp chặt chẽ; mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính đạt trên 80%.

- Đến năm 2020: 80% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cơ bản hoàn thành việc xây dựng triển khai mô hình chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị; 50% thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính từ cấp xã đến tỉnh được cung cấp và xử lý trực tuyến ở mức độ 3. 100% các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh cấp huyện và cấp xã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hành chính theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc tương đương. 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa.

### *2.2. Về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX)*

- Giai đoạn từ năm 2016-2018: Phấn đấu cải thiện điểm các chỉ số thành phần về Chỉ số PCI và *PAR INDEX* của tỉnh, nâng dần vị trí xếp hạng, mỗi năm tăng ít nhất 5 bậc, nằm trong nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá.

- Từ năm 2019 - 2020: Chỉ số PCI và PAR INDEX của tỉnh xếp hạng nằm trong nhóm 20 tỉnh đứng đầu trong cả nước, có chất lượng điều hành đạt kết quả khá tốt.

### **III- NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp đẩy mạnh việc quán triệt, tổ chức thực hiện các nội dung trọng tâm của Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 11/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2014-2020; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020.

- Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020 theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm trong suốt nhiệm kỳ công tác; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức các nội dung Cải cách hành chính nói chung và các nội dung của Nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết.

- Xây dựng, ban hành các Kế hoạch, Đề án, các biện pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); các cơ chế chính sách nhằm tạo môi trường thông thoáng, thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả việc điều tra sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với phục vụ của cơ quan hành chính, công bố công khai kết quả điều tra mức độ hài lòng của người dân để nắm bắt được yêu cầu, mong muốn của tổ chức và cá nhân; xây dựng các giải pháp cải thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm quán triệt các văn bản quy định mới của Nhà nước, mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính bằng nhiều hình thức: thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết, tờ gấp, hội thi... nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện cải cách hành chính và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trong cán

bộ, công chức và nhân dân. Chú trọng việc nêu gương, biểu dương những cá nhân, đơn vị địa phương có giải pháp, cách làm hay về cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đồng thời thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng để cho mọi người dân biết.

- Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp trên đối với Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; đẩy mạnh việc tổ chức họp giao ban trực tuyến; tập trung thời gian cho công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở.

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra về CCHC để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn những sai sót, lệch lạc trong tổ chức thực hiện, nhằm tạo kết quả chuyển biến thực sự và rõ nét về kỷ luật, kỷ cương hành chính, năng lực quản lý, điều hành và chất lượng dịch vụ công.

## **2. Về cải cách thể chế**

- Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để đề xuất cơ quan có thẩm quyền đình chỉ thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật gắn với tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách của tỉnh trên các lĩnh vực: đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, tài nguyên, môi trường, xây dựng, tự chủ tài chính, đào tạo nghề, quản lý cán bộ, công chức, viên chức... tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập vận hành thông suốt, linh hoạt; tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng có hiệu quả nguồn lực và tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng dịch vụ trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là lĩnh vực: tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; về phân cấp, ủy quyền; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch, xây dựng; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản; xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công...

- Xây dựng, ban hành các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh về xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ công trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh trên cơ sở giao khoán và đấu thầu công việc.

## **3. Về cải cách thủ tục hành chính**

- Đẩy mạnh đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính: thực hiện việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết, giảm chi phí, lệ phí... thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của cả 3 cấp (cấp tỉnh, cấp

huyện và cấp xã). Chú trọng, ưu tiên rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm như: đầu tư, thành lập doanh nghiệp; đất đai, môi trường; tài chính; cấp giấy phép xây dựng, quy hoạch; hải quan, thuế; y tế, bảo hiểm xã hội; lao động, thương binh và xã hội

- Đưa 100% thủ tục hành chính đã được công bố vào thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa tại các đơn vị sự nghiệp công lập và mở rộng việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông điện tử tại các lĩnh vực do nhiều ngành, nhiều cấp quản lý. Triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã. Thực hiện việc tạo lập hồ sơ điện tử, quản lý toàn bộ quá trình giải quyết hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã làm thay đổi căn bản phương pháp tiếp nhận, thụ lý hồ sơ, xử lý và trả kết quả, từ đó nâng cao được tính công khai, minh bạch, đơn giản và đúng quy định pháp luật.

- Thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các quy định hành chính liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan hành chính với nhau; trong nội bộ từng cơ quan hành chính nhà nước và với tổ chức, doanh nghiệp, công dân, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị nhà nước ở các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, hoạt động phục vụ nhu cầu giải quyết công việc của tổ chức, doanh nghiệp và công dân ngày càng tốt hơn.

- Công khai, minh bạch toàn bộ quy định, chính sách, cơ chế, bảo đảm việc tiếp cận bình đẳng của người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước. 100% các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC; địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả TTHC; Cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản quy định TTHC và các TTHC đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công khai, minh bạch TTHC, truyền thông về TTHC tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, khai thác và thực hiện TTHC; 100% TTHC đã công bố được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin của các sở, ban, ngành và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

- Thiết lập hệ thống giám sát thủ tục hành chính. Triển khai chấm điểm mức độ hài lòng về sự phục vụ của công chức, viên chức bằng màn hình cảm ứng tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện khảo sát và công bố công khai kết quả khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

- Ban hành quy định về xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định thủ tục hành chính trái pháp luật, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp, tổ chức và công dân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy HĐND và UBND các cấp theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tiếp tục rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị phù hợp với điều kiện, đặc điểm của tỉnh; thực hiện sáp nhập một số phòng, ban chuyên môn có chức năng, nhiệm vụ tương đồng nhau hoặc có khối lượng công việc ít; không thành lập thêm chi cục trong trường hợp phòng chuyên môn đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện quy chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế phối kết hợp giữa các sở, ban, ngành và với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong giải quyết công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các ngành, các cấp, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; trách nhiệm cụ thể người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của từng bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thiện việc xác định vị trí việc làm, mô tả công việc của từng vị trí để làm cơ sở xác định biên chế, số người làm việc, cơ cấu công chức, viên chức khoa học, hợp lý gắn với tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, đến năm 2020 tinh giản tối thiểu 10% biên chế so với biên chế giao năm 2015.

- Tập trung quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại hệ thống trường lớp các cấp học, các bệnh viện, trung tâm y tế cấp huyện phù hợp với quy mô dân số, người học và người bệnh, khắc phục sự lãng phí về cơ sở vật chất và nhân lực.

- Thực hiện xã hội hóa về đầu tư, quản lý, khai thác các công trình, dự án... trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao; sắp xếp các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 16/8/2015 của Chính phủ; triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh.

- Thành lập tổ chức có chức năng tư vấn cho lãnh đạo tỉnh về xúc tiến đầu tư; hỗ trợ, cung cấp các dịch vụ cho các nhà đầu tư.

- Kiện toàn sắp xếp lại các Ban chỉ đạo theo hướng chỉ thành lập Ban chỉ đạo ở những lĩnh vực chưa có cơ quan chức năng quản lý hoặc đòi hỏi sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều địa phương.

### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ**

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các quy định của tỉnh về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; ban hành các quy định, quy chế liên quan đến tuyển dụng, tuyển chọn, đánh giá, cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý ở một số chức danh (sau khi Trung ương ban hành đề án). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Kiên quyết thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức ở những lĩnh vực nhạy cảm; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận gây những nhiễu, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Tập trung thực hiện các quy định pháp luật về tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ. Đổi mới phương pháp đánh giá bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khoa học, khách quan về việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, dựa trên cơ sở các tiêu chí đánh giá cán bộ, trong đó lấy khối lượng, số lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm thước đo; nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa khả năng cống hiến, sức sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của cán bộ công chức; xây dựng và tổ chức thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi, miễn nhiệm những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Rà soát, thống kê, tổng hợp và đánh giá thực trạng, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là trình độ sau đại học những chuyên ngành tỉnh còn thiếu; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức hội nhập kinh tế quốc tế, văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng về văn hóa công sở, quy tắc ứng xử trong thi hành công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nhất là đội ngũ công chức cơ sở cấp xã.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Đổi mới cơ chế hoạt động và quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động. Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ, sử dụng ngân sách. Thực hiện việc khoán kinh phí chi tiêu theo đầu ra công việc trong các cơ quan hành chính.

- Đổi mới trong quản lý chi tiêu công, quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp. Xây dựng quy định đánh giá hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên toàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập. Sửa đổi, ban hành mới hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ tính giá dịch vụ và đặt hàng; xây dựng và ban hành giá dịch vụ cơ bản trong cung cấp dịch vụ công. Đẩy mạnh cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước theo đúng lộ trình. Thực hiện chuyển đổi các đơn

vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm được chi thường xuyên và chi đầu tư sang loại hình doanh nghiệp.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, sử dụng tài chính công.

### **7. Hiện đại hóa nền hành chính**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp trong đó, tập trung xây dựng các phần mềm chuyên ngành; đầu tư các trung tâm tích hợp và nâng cấp hạ tầng công nghệ để đảm bảo cho sự vận hành thông suốt và kết nối giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể chính trị- xã hội; giữa cấp tỉnh đến cấp xã; mở rộng thực hiện giao dịch trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4.

- Triển khai áp dụng có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Ban hành Đề án hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

- Thực hiện đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2008 tại UBND cấp xã theo lộ trình đã được phê duyệt

- Công bố danh mục các dịch vụ hành chính công trên mạng thông tin điện tử do các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện trở lên cung cấp. Xây dựng và sử dụng thống nhất các biểu mẫu điện tử trong giao dịch giữa cơ quan hành chính nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp và công dân.

- Quy hoạch, xây dựng bảo đảm chuẩn hóa trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, hiệu lực, văn minh và hiện đại;

### **8. Duy trì, cải thiện chỉ số: PCI, PAPI và PAR INDEX**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc về cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tăng cường vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh trong việc cung cấp thông tin, quảng bá môi trường đầu tư, tiếp nhận thông tin cần trợ giúp từ phía doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm, các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức sơ, tổng kết việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, PAR INDEX, xác định rõ những việc đã làm được, những việc còn hạn chế, yếu kém, trách nhiệm của người đứng đầu, tập thể, cá nhân liên quan.



- Huy động, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng các Khu Kinh tế, Khu, Cụm công nghiệp, thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho các nhà đầu tư.

- Rà soát, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư. Giao cho từng đơn vị chủ trì theo dõi và có biện pháp nâng cao Chỉ số thành phần PCI, PAPI và PAR INDEX.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp. Ban hành bộ tiêu chí để doanh nghiệp nhận xét sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện đối thoại công khai ít nhất 1 lần/năm giữa lãnh đạo UBND tỉnh với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về thủ tục hành chính (đặc biệt các thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đầu tư, thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội...) nhằm tháo gỡ những khó khăn, tăng tính minh bạch và tiếp cận thông tin nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, đẩy mạnh hơn nữa cải thiện môi trường đầu tư và công tác xúc tiến đầu tư.

#### **IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và công tác chỉ đạo điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ở các cấp; tạo sự thống nhất, quyết tâm cao về quan điểm, nội dung, cách làm giữa cấp ủy và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác cải cách hành chính, xem đây là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Chủ tịch UBND các cấp, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm thực hiện cho từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên tiến hành thanh tra công vụ, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nhất là về giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân và tổ chức; thực hiện báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Rà soát, kiện toàn tổ chức, bộ phận, công chức làm nhiệm vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố về công tác cải cách hành chính nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc tham mưu, đề xuất cho các cấp, các ngành chỉ đạo, điều hành và triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phong phú, sinh động, giúp cho cán bộ, công chức, nhân dân hiểu và tham gia tích cực công tác cải cách hành chính. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, địa phương với các cơ quan báo chí về trách nhiệm trong tuyên truyền cải cách hành chính. Xây dựng các cơ chế, hình thức phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể các cấp trong công tác tuyên truyền, giám sát và tham gia các hoạt động cải cách hành chính.

5. Tăng cường việc kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới; của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trong thực thi công vụ, triển khai, thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao; kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác cải cách hành chính. Đưa nội dung cải cách hành chính vào tiêu chí xét thi đua, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan gắn với khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức.

6. Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; đồng thời có chế độ chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; thực hiện bố trí công chức chuyên trách về cải cách hành chính các cấp.

7. UBND các cấp bảo đảm cấp đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của tỉnh và các sở, ngành, đơn vị, địa phương đạt hiệu quả. Ưu tiên kinh phí cho những nội dung tạo đột phá trong cải cách hành chính. Tranh thủ và khuyến khích các tổ chức xã hội, các tổ chức trong và ngoài nước hỗ trợ công tác cải cách hành chính.

## **V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

### **1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Có trách nhiệm tổ chức quán triệt Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Căn cứ nội dung của Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 15/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính do Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương phê duyệt và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, đề án mang tính đột phá và tổ chức thực hiện tại địa phương bảo đảm đồng bộ 6 nội dung cải cách hành chính: Cải cách thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hoá hành chính.

c) Tập trung rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực quản lý nhà nước. Thực hiện một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính một cách thực chất, nghiêm túc, có hiệu quả.

d) Chủ động tiếp thu ý kiến phản ánh của công dân tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính để có biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng phục vụ.

đ) Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, địa phương quản lý trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật.

e) Đề xuất ban hành hoặc sửa đổi bổ sung các định mức kinh tế - xã hội, giá, phí các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực địa phương quản lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành triển khai thực hiện.

g) Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện và báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra của tỉnh và của các địa phương về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

h) Lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị.

i) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính đã đề ra;

## **2. Các cơ quan trực tiếp tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh**

### **2.1. Sở Nội vụ**

a) Cơ quan thường trực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính; xây dựng chương trình, kế hoạch, các giải pháp, theo dõi, kiểm tra và tham mưu định kỳ sơ kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình; báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ trì, đề xuất các giải pháp về: triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, quản lý vị trí việc làm, tinh giản biên chế; cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, cơ chế một cửa liên thông hiện đại; duy trì nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số PAPI của tỉnh.

c) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức chuyên trách thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì tham mưu việc nâng cao chất lượng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, công tác thi đua khen thưởng trong cải cách hành chính.

e) Tham mưu việc kiểm tra công vụ, nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ý thức trách nhiệm phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

g) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các cơ quan, đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và quản lý, điều hành chính quyền điện tử.

h) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan quy định, hướng dẫn các đơn vị, địa phương giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông nhất là các lĩnh vực: Đầu tư; đất đai; đăng ký kinh doanh; cấp giấy phép xây dựng; hành chính tư pháp và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan hành chính nhà nước; đề xuất các biện pháp giảm chi phí không chính thức để nâng cao chỉ số PCI của tỉnh.

i) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cải cách hành chính và dự toán

ngân sách hàng năm; thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ, tổng hợp báo cáo theo quy định.

k) Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính; nhân rộng các điển hình tiên tiến. Phối hợp với các cơ quan liên quan tham gia chấm điểm cải cách hành chính hàng năm để bình xét thi đua, xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức, cơ quan.

l) Thẩm tra các nhiệm vụ trong dự toán ngân sách hàng năm về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về mục tiêu, nội dung để gửi Sở Tài chính tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

m) Hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Chương trình, đề án, dự án có liên quan đến cải cách hành chính đã được Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## 2.2. Sở Tư pháp

a) Chủ trì tham mưu, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nội dung về cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền; tham mưu giải pháp hệ thống hóa và quản lý chặt chẽ văn bản quy phạm pháp luật và thủ tục hành chính trong toàn tỉnh.

b) Chủ trì thực hiện nội dung về cải cách thủ tục hành chính; chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực thi thủ tục hành chính; hướng dẫn việc rà soát thủ tục hành chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra việc chấp hành quyết định công bố thủ tục hành chính.

Nghiên cứu những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, triển khai nhân rộng.

c) Phối hợp với Sở Tài chính trong việc thẩm định, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kinh phí chi cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;

d) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh và các Sở, Ban, Ngành, địa phương đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

## 2.3. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung về công tác cải cách tài chính công: Đổi mới cơ chế hoạt động tài chính công tác cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tiến tới xóa bỏ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kế hoạch công việc được cấp có thẩm quyền giao kết quả và chất

lượng hoạt động; Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong việc lập dự toán ngân sách, phân bổ, sử dụng ngân sách. Thực hiện khoán kinh phí chi tiêu theo đầu ra công việc trong các cơ quan hành chính.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành mới hệ thống định mức kinh tế- kỹ thuật làm căn cứ tính giá, phí dịch vụ sự nghiệp công lập, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện sang hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp;

c) Chủ trì triển khai thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; xã hội hóa dịch vụ công, xã hội hóa trong đầu tư, khai thác các công trình dự án... nhất là trong lĩnh vực dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định việc bố trí đủ kinh phí từ ngân sách tỉnh đối với các nhiệm vụ, dự án, đề án ban hành kèm theo Chương trình này; kinh phí triển khai các dự án có liên quan về cải cách hành chính; kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và Sở Nội vụ hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu quả phù hợp với điều kiện và khả năng của địa phương.

#### 2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu đề xuất UBND tỉnh các Chương trình, Kế hoạch, các giải pháp cụ thể để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ và nâng cao chỉ số PCI các năm của tỉnh đạt theo mục tiêu Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

b) Chủ trì xây dựng trình UBND tỉnh về Đề án định hướng xúc tiến đầu tư vào Quảng Trị giai đoạn 2016-2020 có tính đến năm 2025. Đề xuất các giải pháp, chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu chỉnh sửa, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư vào địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020 có tính đến năm 2025.

c) Phối hợp với Cục thuế tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm Xã hội tỉnh, Sở Lao động- Thương binh và xã hội thực hiện kết nối các thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian khởi sự kinh doanh, đăng ký kinh doanh, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thủ tục thành lập doanh nghiệp và thời gian giải quyết thủ tục phá sản doanh nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc đảm bảo đến năm 2020 có 50% trở lên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện và cấp xã đạt chuẩn về diện tích và triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê

duyệt kế hoạch đầu tư trụ sở cấp xã, phường bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính.

e) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ tham mưu việc bố trí đủ kinh phí từ ngân sách tỉnh đối với các chương trình, dự án, đề án ban hành kèm theo Chương trình này; kinh phí triển khai các dự án có liên quan về cải cách hành chính; kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

g) Tham mưu UBND tỉnh định kỳ tổ chức tiếp thu ý kiến và đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong đầu tư sản xuất, kinh doanh. Hàng năm chủ trì thực hiện việc điều tra xã hội học về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

#### 2.5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan đẩy nhanh tiến độ triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ tại các xã, phường, thị trấn.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá hiệu quả thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 được triển khai trong các cơ quan hành chính.

#### 2.6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì triển khai nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo các mục tiêu của Nghị quyết 01-NQ/TU về mô hình chính quyền điện tử tỉnh Quảng Trị, 50% thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính từ cấp xã đến cấp tỉnh được cung cấp và xử lý trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

c) Thực hiện tích hợp và liên thông cơ sở dữ liệu để quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính

e) Tham mưu các biện pháp giúp tổ chức, doanh nghiệp người dân tiếp cận thông tin.

2.7. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì nhiệm vụ nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ công trong ngành y tế, giáo dục; thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, dịch vụ giáo dục công.

2.8. Sở Công thương: Tham mưu các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp.

2.9. Các cơ quan Công an, Cục thuế, Cục Hải quan, Bảo hiểm Xã hội, Kho bạc Nhà nước tỉnh chủ trì thực hiện có hiệu quả các nội dung cải cách hành chính của ngành nhằm nâng cao chất lượng phục vụ cá nhân và tổ chức, doanh nghiệp.

2.10. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Trị tiếp tục duy trì các chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tăng cường tuyên

truyền các nội dung về cải cách hành chính và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kịp thời Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. /

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Thuế, Cục Hải quan;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*

**Nguyễn Đức Chính**